

Clovirboston

THÀNH PHẦN

- **Hoạt chất:** Trong 1 g kem chứa:
Aciclovir.....50 mg
- **Tá dược:** Parafin, glycerin, propylen glycol, vaselin, polyoxyl 6 cetostearyl ether, polyoxyl 25 cetostearyl ether, cetyl alcol, methyl paraben, propyl paraben, nước tinh khiết.

DẠNG BẢO CHẾ

Thuốc kem.

MÔ TẢ

Kem màu trắng hay trắng ngà, mịn, đồng nhất.

DƯỢC LÝ HỌC

Aciclovir là một chất tương tự nucleosid (acycloguanosin) có tác dụng chọn lọc trên tế bào nhiễm virus *Herpes*. Aciclovir sẽ được enzym thymidinkinase của virus chuyển thành aciclovir monophosphat, sau đó sẽ được các enzym khác trong tế bào chuyển hóa thành dạng aciclovir diphosphat và aciclovir triphosphat. Aciclovir triphosphat là dạng có hoạt tính có tác dụng ức chế quá trình tổng hợp ADN và sự nhân đôi của tế bào virus mà không ảnh hưởng đến tế bào bình thường.

Tác dụng của aciclovir mạnh nhất trên virus *Herpes simplex* type 1 và kém hơn ở *Herpes simplex* type 2, virus *Varicella zoster*. Trên lâm sàng chưa thấy hiệu quả trên người bệnh nhiễm cytomegalovirus, tác dụng chống virus *Epstein Barr* chưa rõ.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

Aciclovir thâm nhập qua da. Tuy nhiên, khi dùng tại chỗ, hàm lượng aciclovir trong huyết tương dưới ngưỡng phát hiện nên chưa có nghiên cứu dược động học của aciclovir dạng bảo chế dùng tại chỗ.

CHỈ ĐỊNH

Điều trị nhiễm *Herpes Simplex* môi và mặt khởi phát và tái phát.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

- **Cách dùng:**
Dùng bôi ngoài da. Rửa sạch tay trước và sau khi bôi thuốc. Tránh cọ xát và va chạm vào vị trí tổn thương khi không cần thiết để tránh tăng nặng và lây nhiễm chéo.
- **Liều lượng:**
Bôi một lượng vừa đủ lên vị trí tổn thương, cách 4 giờ một lần (5 lần mỗi ngày) trong 5 – 10 ngày, bắt đầu ngay từ khi xuất hiện triệu chứng.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

THẬN TRỌNG

Thuốc chỉ dùng ngoài da. Không bôi thuốc lên mắt, niêm mạc.
Thuốc có chứa các paraben nên có thể gây dị ứng (có thể khởi phát chậm). Nếu có bất kỳ dấu hiệu như đỏ da vùng bôi thuốc, ngứa, phát ban... (mà không phải triệu chứng của bệnh), bệnh nhân nên ngưng dùng thuốc ngay và hỏi ý kiến bác sĩ.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Có thể gặp cảm giác nóng, bỏng hoặc nhói ở vị trí bôi kèm theo ban đỏ nhẹ khi khô.
Ngứa, khô rát, ban đỏ, viêm da vị trí tiếp xúc, rối loạn niêm dịch, phản ứng quá mẫn nhanh.
Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Thuốc dạng bôi ngoài da ít được hấp thu nên ít tương tác với các thuốc khác dùng đồng thời.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Khả năng hấp thu của thuốc vào tuần hoàn chung khi dùng ngoài da thấp, vì vậy thuốc có thể sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú.

ẢNH HƯỞNG LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Không ảnh hưởng lên khả năng lái xe và vận hành máy móc.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ

Thuốc ít được hấp thu khi dùng ngoài da nên chưa có dữ liệu về quá liều chỉ định.

BẢO QUẢN

Nơi khô dưới 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG

24 tháng kể từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng.
6 tuần (sau khi mở nắp).

ĐÓNG GÓI

- Hộp 1 tuýp 2g.
- Hộp 1 tuýp 5g.
- Hộp 1 tuýp 10g.

TIÊU CHUẨN

Tiêu chuẩn nhà sản xuất.
Ngày sửa đổi, cập nhật hướng dẫn sử dụng: 22.06.17

ĐỂ XA TÀM TAY CỦA TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ

Nhà sản xuất: BOSTON PHARMA

43 đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, Thuận An, Bình Dương, Việt Nam.
Mọi thắc mắc và thông tin chi tiết, xin liên hệ: (0274) 3.769. 606. Email: boston@bostonpharma.com.vn.